

Bản án số: 232/2026/HS-ST
Ngày 07-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2026/TLST-HS ngày 19/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2026/QĐXXST-HS ngày 25/8/2026 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 12/3/1977 tại xã Đ, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã Đ (Nay là bản T, xã Đ) tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; CCCD: 014.....9; cấp ngày 02/6/2025; Con ông Đinh Văn X và bà Đinh Thị N (đều đã chết); bị cáo có vợ là Quảng Thị H và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án HS-ST số 58 ngày 07/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Đã được xoá án tích).

+ Bản án HS-ST số 04 ngày 10/02/1999 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Buộc bồi thường cho ông Đinh Văn Lục số tiền 500.000 đồng. (Đã được xoá án tích).

+ Bản án số 65/2002/HS-ST ngày 21/6/2002 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc bồi thường cho anh Mùi Văn T 120.000 đồng, bồi thường cho ông Mùi Văn S số tiền 1.040.000 đồng, bồi thường cho chị Hà Thị V số tiền 350.000 đồng (đã được xoá án tích).

+ Bản án số 86/2008/HS-ST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc bồi thường cho anh Hà Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng (đã được xoá án tích).

+ Bản án số 03/2012/HSST ngày 16/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại Mùi Thị Đ số tiền 300.000 đồng (đã được xoá án tích).

+ Bản án số 149/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt Đinh Văn T 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Buộc Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường cho Lò Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng (đã được xoá án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2026 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Mùi Văn V, sinh năm 1977. Địa chỉ: bản T, xã Đ, tỉnh Sơn La, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hà Văn T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: bản D, xã Tân Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T là bà Trần Bích L – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2026, Đinh Văn T đi bộ đến đoạn đường liên bản giáp đất gia đình nhà ông Mùi Văn V, cư trú tại: bản T, xã Đ, tỉnh Sơn La thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu đen, không gắn biển kiểm soát của ông V đang dừng ở mép đường không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó T đi đến vị trí chiếc xe, dùng 01 chiếc chìa khoá mang sẵn trong người cắm vào ổ khoá điện

của xe, xoay lắ chìa một lúc thì mở được khoá điện của xe. Sau khi mở được khóa xe, T điều khiển chiếc xe máy đi đến khu vực bản D, xã T, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến nơi, T đi xe vào cửa hàng mua bán sắt vụn của ông Hà Văn T11. Qua trao đổi, T nói dối chiếc xe trên là của T, T bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân, ông T1 đồng ý mua xe của T với giá 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T mua đồ ăn hết 150.000 đồng, rồi thuê xe ô tô của người không quen biết đến nhà ông Hà Văn N, cư trú tại: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La hết 350.000 đồng. Sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh N xong thì T tiếp tục sử dụng 100.000 đồng để mua đồ ăn rồi đi bộ về bản N, xã T, tỉnh Sơn La. Khi Tg đang đi bộ trên đường thì bị tổ công tác Công an xã Đ triệu tập để làm rõ sự việc. Đinh Văn T đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu đen, không biển kiểm soát nêu trên.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Hiện trường được xác định tại đoạn đường đất đi lên nương thuộc bản N (nay là bản T), xã Đ, tỉnh Sơn La rộng 5,4m. Phía Bắc tiếp giáp nương ngô, phía Nam tiếp giáp ao cá và nương ngô của gia đình ông Mùi Văn V. Phía Đông là đường mòn hướng đi lên nương thuộc bản N, xã Đ. Phía Tây là đường mòn hướng đi khu dân cư bản N, xã Đ, tỉnh Sơn La. Tại hiện trường xác định vị trí số 1 là hỗn hợp cành cây đã bị chặt rơi nằm trên mặt đất trên diện (02x0,5)m. Tâm vị trí số 1 cách mép đường bên phải về hướng Nam 0,8m, cách mép bờ ao nhà Mùi Văn V bên trái đường về hướng Bắc 4,6m. Vị trí số 1 có tọa độ 20°58'3''B 104°39'1''Đ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã thu giữ của ông Hà Văn T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu đen, số máy: 218449, số khung: 61218449. Tạm giữ của ông Mùi Văn V 01 biển kiểm soát 33P3-3....5 cùng 01 đăng ký xe để phục vụ cho quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Ngày 13/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, tỉnh Sơn La định giá giá trị đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3..., số máy: 218449, số khung: 61218449.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ kết luận giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3..., số máy: 218449, số khung: 61218449 trị giá là 2.500.000 đồng.

Ngày 10/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành thực nghiệm điều tra. Đinh Văn T đã diễn lại toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản, kết quả T thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại ông Mùi Văn V đã được nhận lại chiếc xe máy BKS 33P3-3..... và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 600.000đ

Tại bản Cáo trạng số 100/CT- VKSSLA-KV ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị hại ông Mùi Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3.... cho ông Mùi Văn V.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ đối với bị cáo Đinh Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy, chuôi chìa khóa làm bằng nhựa cứng màu đen có in dòng chữ “SYM”, phần lưỡi chìa khóa làm bằng kim loại màu bạc có in dòng chữ “B535”.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T trình bày: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại thời điểm phạm tội các tiền án của bị cáo đều đã được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thấp, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng đến 18 tháng tù để bị cáo sớm được trở về địa phương, cải tạo lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại ông Mùi Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 305 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù

hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản khám xét và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng; kết luận định giá tài sản; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2026, Đinh Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát 33P3-3..... trị giá 2.500.000 đồng của ông Mùi Văn V mang bán cho ông Hà Văn T1 để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trên của Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với bị hại ông Mùi Văn V đã được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3.... và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác, xét việc ông V không yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự, cần ghi nhận.

Đối với ông Hà Văn T1 là người mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3..... của Đinh Văn T với giá 600.000đ, khi mua ông T1 không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do T trộm cắp, quá trình điều tra chiếc xe máy trên đã được giao trả cho bị hại, tuy nhiên ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 600.000đ, xét việc ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự, cần ghi nhận.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3....., số máy: 218449; số khung: 61218449 là tài sản hợp pháp của ông Mùi Văn V. Ngày 12/8/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Mùi Văn V. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần ghi nhận.

Đối với số tiền 600.000đ bị cáo đã chi tiêu hết, Hội đồng xét xử xác định số tiền này bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy, chuỗi chìa khóa làm bằng nhựa cứng màu đen có in dòng chữ “SYM”, phần lưỡi chìa khóa làm bằng kim loại màu bạc có in dòng chữ “B535”, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Hà Văn T1 là người mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3.... của Đinh Văn T. Quá trình điều tra xác định, ông T1 không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do T trộm cắp nên hành vi của anh T1 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/6/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị hại ông Mùi Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Ghi nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả chiếc xe máy nhãn hiệu GSIM, màu đen, biển kiểm soát xe: 33P3-3.... cho ông Mùi Văn V.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đinh Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy, chuỗi chìa khóa làm bằng nhựa cứng màu đen có in dòng chữ “SYM”, phần lõi chìa khóa làm bằng kim loại màu bạc có in dòng chữ “B535”.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS khu vực 6.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương